

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Xuyên, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Cẩm Đ, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con Phạm Thị Thục Q, sinh ngày 10/10/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn D thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0005704 ngày 26/01/2021. Tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm T;
- UBND xã Nghi P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Hoàng**